

TÌM HIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐẢNG CHÍNH TRỊ Ở MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG PHI

*Nguyễn Thanh Hiền**

Bài viết dưới đây sẽ chọn 3 nước ở khu vực Đông Phi là Kenya, Uganda và Tanzania để tìm hiểu về hoạt động tại nghị trường của hệ thống các đảng chính trị hiện nay.

Ở Đông Phi cho đến những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX vẫn còn tranh luận về khái niệm đảng chính trị và hệ thống đảng chính trị. Chẳng hạn, đảng cầm quyền lâu năm ở Tanzania là *Chama cha Mapinduzi* (CCM) cho đến năm 1992 vẫn gây thắc mắc đây là đảng chính trị hay là đảng- nhà nước (party-state), bởi đối với một số người đảng này được coi là sự mở rộng của nhà nước. Hay Phong trào đấu tranh dân tộc (NRM) ở Uganda cũng khiến nhiều người băn khoăn liệu đây có phải là một đảng chính trị hay chỉ là một tổ chức chính trị- xã hội. Còn Đảng Liên minh quốc gia Cầu vồng (NARC) ở

Kenya khiến nhiều người không cho đây là một đảng chính trị do NARC đã không đăng ký chính xác là đảng chính trị và các thành viên của NARC lại là các tổ chức chứ không phải các cá nhân. Sự tranh luận chi giảm xuống sau khi người ta thống nhất với định nghĩa đảng chính trị là “một nhóm chính trị bất kỳ có đại diện tại các cuộc bầu cử và có khả năng thông qua các cuộc bầu cử đưa các ứng cử viên của mình vào các cơ quan công quyền”¹.

Nhìn lại lịch sử Đông Phi có thể thấy rằng cả 3 nước nói trên đều từng là thuộc địa của Anh. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Anh nhận thấy cần phải có những cải cách lập hiến và phát triển những thể chế chính trị tại các nước thuộc địa của họ tại đây. Những nhân tố cơ bản gây tác động buộc Anh phải thực hiện cải cách chính trị tại các thuộc địa của mình là: chủ nghĩa dân tộc châu Phi lên cao, Ấn Độ đã giành được độc lập và trở

*Tiền sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

thành một hình mẫu cho các thuộc địa khác của Anh, Hiến chương Liên hiệp quốc đưa ra các nguyên tắc chống chủ nghĩa thuộc địa, bản thân các nước châu Phi cũng chịu ảnh hưởng của nền giáo dục phương Tây vốn luôn khuyến khích xu hướng dân chủ. Vào những năm 1950, Anh đã đưa ra học thuyết thuộc địa đa chủng tộc nhằm thúc đẩy sự hợp tác giữa các chủng tộc, khuyến khích phát triển kinh tế trong các thuộc địa, lần đầu tiên cho phép người châu Phi tham gia (một cách rất hạn chế) vào các Hội đồng lập pháp (Legcos), tất cả những việc làm này được coi như phương thức nhằm giữ sự kiểm soát của Anh đối với các thuộc địa của mình. Tuy nhiên, người Anh cũng không giữ được lâu thành công của mình. Sự đối trọng không cân bằng giữa các yêu cầu của các cộng đồng chủng tộc vốn chiếm đa số với các cộng đồng thiểu số người được ưu ái giữ vị thế chủ đạo trong xã hội đã dẫn đến việc Anh không thể bảo vệ được thuyết chủ nghĩa đa chủng tộc ở Đông Phi và phải công nhận nguyên tắc lãnh đạo theo đa số của châu Phi. Cuối năm 1963, người Anh đã rút khỏi 4 nước Đông Phi (khi đó Tanganyika và Zanzibar chưa sáp nhập với nhau), các thuộc địa của Anh tại đây đã trở thành các nước độc lập.

Các chế độ dân sự ở Đông Phi tiếp tục thử nghiệm với một số sắp xếp, chấn chỉnh chính trị khác nhau trong thập niên 1960 và có một điểm chung là họ đều ủng hộ sự lãnh đạo của một đảng chính trị. Trong kỳ nguyên xây

dựng dân tộc và đất nước, các cơ quan hành pháp của mỗi quốc gia đều tập trung hơn nữa quyền lực vào tay mình. Họ tăng cường hoặc dựa vào quân đội (ở Uganda), hoặc dựa vào dịch vụ dân sự (Kenya) hay vào đảng chính trị (Tanzania) để bảo vệ tính hợp pháp của chế độ và để thực hiện các chính sách quốc gia. Tất cả 3 nước này đều chấp thuận thiên hướng chủ nghĩa xã hội châu Phi, một chế độ khẳng định tính đúng đắn của những biện pháp cơ bản nhằm đạt được sự phát triển nhanh, hướng trọng tâm vào các mục tiêu quốc gia quan trọng chứ không phải vào các quyền tự do cá nhân. Tuy nhiên, chỉ có Tanzania là thành công hơn cả trong việc duy trì chế độ theo tư tưởng CNXH châu Phi.

Chiến tranh lạnh kết thúc làm cho bối cảnh quốc tế tại châu Phi có nhiều thay đổi theo. Trong thập niên 1990 những tư tưởng dân chủ được phương Tây tuyên truyền đã lan ra trên khắp châu lục, bao gồm cả khu vực Đông Phi. Ba nước Tanzania, Uganda và Kenya cũng hấp thụ nhanh chóng làn sóng dân chủ hoá này và đã chuyển sang chế độ đa đảng. Hệ thống đa đảng được xây dựng tại Kenya năm 1991, tại Tanzania năm 1992 và tại Uganda thì sau một thời gian không có hệ thống đảng chính trị (từ 1990 đến 2003) cũng bắt đầu hình thành hệ thống đa đảng vào năm 2003.

1. Kenya

Đảng cầm quyền lâu năm tại Kenya là Liên minh dân tộc Phi châu Kenya -KANU

(Kenya African National Union). Từ năm 1991 sau khi phần 2A của Hiến pháp Kenya được thay đổi và khẳng định chế độ đa đảng tại đây là hợp pháp thì bên cạnh KANU đã hình thành nên nhiều đảng đối lập. Trong số này nổi lên các đảng cơ bản như: Diễn đàn Khôi phục dân chủ (FORD - Forum for the Restoration of Democracy), Liên minh Quốc gia Cầu vồng (NARC), Liên minh Phong trào dân chủ màu cam (ODM) v.v...

Thành phần tham gia FORD là một liên minh rộng rãi các thủ lĩnh nhà thờ, các luật sư về quyền công dân, các chuyên gia ngành nghề khác nhau, các nhà hoạt động trẻ và các nhà chính trị lão thành. Họ tập hợp nhau lại trong một phong trào dân chủ vài tháng trước khi hiến pháp được sửa đổi như một bước chặn bị cho một đảng chính trị có thể hoạt động cùng với KANU. Thủ lĩnh FORD nhận thấy đây là một thách thức khi chuyển đổi từ một phong trào dân chủ sang một đảng chính trị và đảng này đã phác ra một cơ cấu tổ chức theo mô hình rất gần với mô hình của KANU. Kinh nghiệm của FORD trong những năm đầu của chế độ đa đảng Kenya đã báo trước những vấn đề mà các đảng chính trị phải đối mặt trong tương lai: đó là những cuộc đấu tranh thường xuyên vì vị trí đứng đầu đảng và sự phân chia sắc tộc ngày càng nhiều. Mâu thuẫn trong nội bộ tổ chức đã khiến FORD bị phân ra thành 2 đảng vào tháng 10 năm 1992. Một là Kikuyu FORD-Asili do Kenneth Matiba lãnh đạo; hai là Luo FORD-Kenya rất mạnh thế do Oginga Odinga lãnh đạo. Một đảng đối lập

lớn khác ở Kenya là Đảng Dân chủ (DP) do Mwai Kibaki lãnh đạo.

Tình trạng phân tách tiếp tục tiếp diễn trong các đảng đối lập, nhất là mỗi khi họ phải đối mặt với bầu cử. Hướng vào cuộc bầu cử đa đảng thứ hai, FORD-Kenya lại tách ra một lần nữa; một bộ phận liên kết với tổ chức của Raila Odinga (là con trai của Oginga Odinga); những người còn lại tham gia các nhóm đa sắc tộc của các thủ lĩnh Luhya, Kijana Wamalwa. Kenneth của FORD-Asili tẩy chay các cuộc bầu cử năm 1997 do cho là gian lận khi tổ chức mới của ông này là Saba Saba Asili (vốn tách ra từ FORD-Asili) từ chối đăng ký hoạt động. Một sự chia tách nữa của FORD-Asili đã dẫn đến sự xuất hiện FORD-People.

Nhận thấy rằng phe đối lập không có khả năng vượt qua các thách thức của Đảng KANU đang chiếm giữ vị trí chủ chốt vì sự chia rẽ, phân tách liên tục nên khi chuẩn bị cho cuộc bầu cử đa đảng tháng 12 năm 2002, phe đối lập đã có những cố gắng quan trọng nhằm thực hiện sự thống nhất của mình. Đáp lại nỗ lực đó, Liên minh Quốc gia vì sự thay đổi (NAC) đã ra đời vào tháng giêng năm 2002 trên cơ sở liên minh một số đảng mạnh của phe đối lập. Tiếp theo, vào tháng 10 năm đó lại xuất hiện Liên minh Quốc gia Cầu vồng (NARC) là sự hợp nhất của Liên minh Quốc gia vì sự thay đổi (NAC) và Đảng Dân chủ Tự do (LDP), với tư cách là một lực lượng đối chọi lại Đảng KANU trong cuộc bầu cử tháng 12- 2002.

Tại các cuộc bầu cử năm 2002, Đảng đối lập NARC đã giành chiến thắng trước Đảng KANU với thành tích vượt trội. Ở bầu cử nghị viện, KANU chiếm 27,6% phiếu bầu và 64 ghế, còn NARC chiếm 50,5% phiếu bầu và 125 ghế. Còn trong cuộc bầu cử tổng thống thì ứng cử viên Uhuru Kenyatta của KANU đạt 31,3 % phiếu bầu, trong khi đó ứng cử viên của NARC là Mwai Kibaki đã chiếm đến 62,6%². Với kết quả này, ông Kibaki đã trở thành Tổng thống Kenya và Đảng NARC đã trở thành đảng cầm quyền thay cho Đảng KANU.

Cuộc bầu cử tổng thống gần đây nhất của Kenya diễn ra ngày 27/ 12/ 2007³. Đây lại là dịp để các đảng chính trị chạy đua đưa người của mình vào chức vụ cao nhất này. Lần bầu cử này ông Kibaki tuyên bố tiếp tục tranh cử và để làm được điều đó ông đã phải sử dụng chiến thuật tách, nhập đảng sao cho có thể dành được sự ủng hộ cao nhất của các nhà chính trị. Đảng thách thức mạnh nhất đối với ông Kibaki lúc này là Liên minh Phong trào dân chủ màu cam-Kenya (ODM-Kenya) mà hai đảng thành viên chủ chốt của nó lại là Đảng LDP và Đảng KANU. Liên minh ODM-Kenya sau đó lại bị tách đôi thành ODM-Kenya và ODM. Điều đáng ngạc nhiên là các cựu tổng thống vốn là thủ lĩnh của KANU như ông Moi và ông Kenyatta đều tuyên bố ủng hộ ông Kibaki. Kết quả cuối cùng, ông Kibaki đã tái đắc cử tổng thống, vượt qua đối thủ của mình Raila Odinga- thủ lĩnh của ODM. Nội các của Tổng thống Kibaki được thành lập vào ngày

8/ 1/ 2007 với 17 thành viên là nghị sỹ của Đảng Thống nhất quốc gia (PNU) và Đảng ODM-Kenya. Như vậy, đảng cầm quyền là liên minh hai đảng PNU và ODM-Kenya, còn Đảng ODM trở thành đảng đối lập chính trong hệ thống các đảng chính trị hiện nay ở Kenya.

2. Tanzania

Sự đối lập bên trong đối với nhà nước Tanzania chưa bao giờ đạt mức độ như ở Kenya, mặc dù sự chuyển đổi sang hệ thống đa đảng ở nước này cũng diễn ra cùng thời kỳ với Kenya. Tháng 2 năm 1992 Quốc hội Tanzania đã thông qua Điều khoản 8 sửa đổi trong hiến pháp là điều khoản cho phép thành lập hệ thống đa đảng. Quốc hội Tanzania còn thông qua Luật các đảng chính trị số 5 năm 1992 để khuyến khích việc thành lập nói trên. Luật này cấm các đảng chính trị ủng hộ lợi ích của một tôn giáo đặc biệt, của một sắc tộc hay một bộ phận đặc biệt của đất nước; cấm các đảng chia rẽ khối đoàn kết liên minh, sử dụng vũ lực và thực hiện vũ lực tại một nơi nào đó trong đất nước; cấm việc không đảm bảo các cuộc bầu cử dân chủ các thủ lĩnh của đảng theo định kỳ. Những điều hạn chế này có ý nghĩa ngăn chặn sự hình thành các đảng đe dọa đến cốt lõi các giá trị của Tanzania. Hệ thống các đảng chính trị về hình thức đã bắt đầu xuất hiện tại Tanzania khi đạo luật trên bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/ 7/ 1992.

Các đảng khi thành lập có nghĩa vụ phải đăng ký tạm thời và sau một thời gian hoạt

động phải đăng ký chính thức. Vào tháng 1 năm 1993 đã có 3 trong số 6 đảng lớn đăng ký tạm thời được cấp giấy phép hoạt động chính thức. Đến năm 2004 Tanzania có 16 đảng chính thức đăng ký.

Đảng cầm quyền lâu năm ở Tanzania là Đảng Chama cha Mapinduzi (CCM). Trong số các đảng đối lập chính của Tanzania phải kể đến những đảng như: Mặt trận Công dân thống nhất (CUF), The Chama cha Demokrasia na Maendeleo (CHADEMA), Hội nghị Quốc gia vì xây dựng và tái thiết (NCCR-Maguezi).

Mặt trận Công dân thống nhất (CUF) là đảng đối lập mạnh nhất, liên kết được cả hai nơi là Tanga và khu ven biển của lục địa. CUF đã tham gia các cuộc bầu cử tại Tanzania theo hệ thống đa đảng từ năm 1995 và luôn có ứng cử viên của đảng tham gia tranh cử chức tổng thống.

The Chama cha Demokrasia na Maendeleo (CHADEMA) cũng là một đảng đối lập có tên tuổi. Thủ lĩnh lúc đầu của đảng là Edwin Mtei, người từng là Thống đốc Ngân hàng Trung ương và lãnh đạo Bộ Tài chính thời kỳ Tổng thống Nyerere. Năm 1995, do mâu thuẫn nội bộ nên Mtei bắt buộc phải từ chối cuộc bầu cử tổng thống, tuy nhiên trong cuộc bầu cử năm 2000 CHADEMA đã tham gia các cuộc bầu cử trên cơ sở liên minh với CUF.

Thách thức lớn nhất đối với Đảng CCM cầm quyền của Tanzania trong cuộc bầu cử đa đảng năm 1995 là Đảng Hội nghị Quốc gia

vì xây dựng và tái thiết (NCCR-Maguezi). Thành công của đảng này năm 1995 đã không được lặp lại trong cuộc bầu cử năm 2000. Nguyên nhân thất bại của NCCR cũng là nguyên nhân chung của hầu như tất cả các đảng đối lập, đó là mâu thuẫn nội bộ, là sự không thống nhất trong đường lối, trong công tác nhân sự, nhất là đối với các vị trí chủ chốt của đảng. Các thủ lĩnh đảng dễ dàng từ bỏ đảng của mình và chuyển sang các đảng khác khi có mâu thuẫn.

Sau chiến thắng của đảng đối lập NARC tại Kenya năm 2002, các đảng đối lập ở Tanzania cũng nhận thấy muốn giành chiến thắng trong bầu cử không thể không thống nhất với nhau. Vì vậy, mục tiêu đã được họ đặt ra là xây dựng các liên minh đối lập ở Tanzania và một trong những liên minh như vậy Liên minh Umoja với thủ lĩnh đầu tiên là Bob Makani vốn là cựu chủ tịch của CHADEMA.

Khi phải đối mặt với hệ thống đa đảng, đảng cầm quyền CCM và nhà nước Tanzania đã phải có nhiều đối sách để ứng phó. Bản thân Đảng CCM đã có những thay đổi về tổ chức bên trong đảng như: giải thể các tổ chức chính thức của mình trong các cơ quan công quyền, từ bỏ sự can thiệp đối với quân đội, đối với các tổ chức đoàn thể trong xã hội. Chính phủ đã lập ra Ủy ban bầu cử Tanzania, tăng cường quyền tự trị cho khu vực Zanzibar. Ngày 4/ 4/ 2001 Quốc hội đã sửa đổi Luật Bầu cử với nội dung quan trọng là không được bầu cho 1 ghế khuyết nếu ghế đó bị khuyết chưa đủ 2 năm, thay cho quy

định trước kia là chỉ sau 20 ngày. Luật sửa đổi này đương nhiên không có lợi cho phe đối lập, điển hình là Mặt trận Công dân thống nhất (CUF).

Các cuộc bầu cử toàn quốc đầu tiên theo hệ thống đa đảng ở Tanzania diễn ra vào năm 1995, còn các cuộc bầu cử địa phương thì diễn ra sớm hơn, vào năm 1993 và 1994. Kết quả bầu cử quốc hội năm 1995 và năm 2000 cho thấy Đảng CCM luôn giành chiến thắng áp đảo: 59,2% và 69,2% phiếu cùng với 186 và 202 ghế, đạt tỷ lệ ghế 80,2% và 87,4% tương ứng với các năm. Cũng như vậy, đảng đối lập CUF mạnh nhất chỉ có 5,0% phiếu, 24 ghế và đạt 10,3% ghế năm 1995; 11,6% phiếu, 17 ghế và đạt 7,4% ghế năm 2000⁴.

Sau 5 năm, vào năm 2005 Tanzania lại tổ chức bầu cử quốc hội và bầu cử tổng thống với hầu hết những gương mặt đảng chính trị đã tham gia các cuộc bầu cử năm 2000. Một lần nữa, thắng lợi của CCM lại được khẳng định: Ứng cử viên tổng thống của CCM là Jakaya Mrisho Kikwete đã trúng cử với tỷ lệ 80,28% phiếu bầu, trong khi ứng cử viên của CUF chỉ đạt được 11,68% phiếu bầu; CCM giành được 264 ghế tại quốc hội còn CUF chỉ có 30 ghế⁵. Kết quả này cho thấy mặc dù hoạt động tham nghị và bầu cử của tất cả các đảng ở Tanzania đều được đẩy mạnh từ khi có hệ thống đa đảng, nhưng sự tiếp cận quyền lực của tất cả các đảng đối lập vẫn còn hết sức khó khăn. Jakaya Kikwete của CCM đã vượt qua 9 đại diện của 9 đảng khác nhau để bước lên bục tổng thống.

3-Uganda

Không giống như các trường hợp Kenya và Tanzania, sự mở đầu dân chủ ở Uganda trong thập niên 1990 đã không dẫn đến sự chuyển đổi sang hệ thống đa đảng mà lại dẫn đến sự chuyển đổi sang một chế độ được chính phủ gọi là không đảng phái. Đặc thù của Uganda như giải thích của ông Museveni - người đứng đầu của Tổ chức Phong trào đấu tranh dân tộc National Resistance Movement Organization (NRM-0) là: thực tiễn lịch sử của đất nước và các đảng chính trị (các năm 1962- 1966, 1980- 1985) là một thực tiễn không dân chủ; sự phân chia cơ bản trong đất nước không phải về kinh tế mà về sắc tộc và tôn giáo và được coi như nền tảng tổ chức của các đảng chính trị; hệ thống đa đảng ra đời ở phía tây đất nước đã không được đảm bảo để trở thành hoạt động phổ biến. Hệ thống không đảng phái là kết quả chuyển đổi và trở thành nét đặc trưng của quan điểm về dân chủ ở Uganda. Trong khoảng thời gian trên chính phủ lâm thời của Phong trào đấu tranh dân tộc (NRM - thường được gọi tắt là Phong trào) đã nắm quyền điều hành đất nước. Đến năm 2003 các luật như Luật Các đảng và các tổ chức chính trị (năm 2002), Luật Phong trào số 18 (năm 1997) của Uganda đã bị Toà án Hiến pháp Uganda cho là không hợp hiến. Dự luật bổ sung cho Luật Phong trào đã được thông qua vào tháng 9 năm 2003; NRM-0 đã đăng ký là một đảng chính trị vào tháng 10 cùng năm và trở thành Đảng phong trào đấu tranh dân tộc (NRM). Từ

Uganda duy trì chế độ không đảng phái đến năm 2003 và cho đến thời điểm đó, quyền lực vẫn luôn nằm trong tay của Phong trào chính trị NRM. Nhưng từ sau năm 2003 đến nay, trong bối cảnh Uganda đã xây dựng hệ thống đa đảng thì NRM (lúc này đã đăng ký là đảng chính trị) vẫn tiếp tục cầm quyền.

Khi so sánh cả ba nước Đông Phi có thể thấy hệ thống đảng chính trị và mức độ dân chủ không có mối quan hệ với nhau. Hai sự việc là nền dân chủ nổi lên và tàn lụi đi đều gắn với hệ thống nhà nước phi đảng phái (Uganda) lẫn đa đảng phái (Kenya). Tính chất và kinh nghiệm của mỗi nước đều khác nhau. Kenya là nước đã thay đổi chế độ đảng phái từ đầu những năm 1990, song phải đến cuối năm 2002 đảng đối lập NARC mới tiếp cận được quyền lực. Uganda đã không chuyển hướng sang hệ thống đa đảng cho đến trước năm 2003- tức là hơn một thập niên chậm hơn Kenya và Tanzania. Tanzania đã tiếp tục chế độ một đảng chủ đạo như thời kỳ mới dành độc lập mặc dù sự chủ đạo đó bị thách thức lớn tại Zandibar. Khi đánh giá tình hình dân chủ qua kinh nghiệm trong các cuộc bầu cử tại ba nước nói trên có thể thấy xu hướng dân chủ được đưa vào theo các cách khác nhau. Thực sự là không có mối liên hệ nào giữa sự thay đổi trong các đảng hay các hệ thống đảng phái với mức độ dân chủ trong ba nước này.

Nghiên cứu về các đảng chính trị ở 3 nước Đông Phi cho thấy họ có một số đặc điểm sau:

Rất nhiều đảng chính trị ở Đông Phi có xu hướng trở thành những cỗ máy cho các thủ lĩnh chính trị, cho sự thăng tiến của họ, cho lợi ích của các thành viên thuộc một khu vực đặc biệt, một sắc tộc đặc biệt hay một tôn giáo đặc biệt nào đó. Việc sử dụng các đảng cho mục đích cá nhân hay mục đích sắc tộc có thể cho rằng có mối liên hệ lớn với nền dân chủ ở các nước Đông Phi.

Các nhân tố tác động đến hành vi của các đảng chính trị cũng rất khác nhau. Ví dụ, trong đầu thập niên 1990 Uganda không bị các tác nhân bên ngoài gây áp lực chuyển đổi sang hệ thống đa đảng, song Kenya lại có. Hay Tanzania đã tương đối thành công trong việc kiểm chế các đảng chính trị tổng động viên các nhóm sắc tộc trong khi sự tổng động viên này lại xảy ra ở Kenya.

Tính dân chủ bên trong đảng ở các nước Đông Phi này đều bị hạn chế. Điều này cho thấy rằng giá trị dân chủ được đặt ra theo nhận thức, học thuyết nhưng có thể chẳng hề cao trong thực tiễn. Nhìn chung, dân chủ không phải là mục tiêu quan trọng của các thủ lĩnh đảng chính trị cũng như cho đất nước của họ nói chung.

Học thuyết dân chủ được áp dụng ở các nước Đông Phi cũng đặt ra vấn đề gây tranh luận. Nhìn chung, cụm từ “chuyển đổi sang dân chủ” được sử dụng rộng rãi từ những năm 1990 có chung một ý nghĩa với cụm từ “chuyển đổi sang hiện đại hoá” đã được sử dụng trong những năm 1960. Hơn nữa, cả hai cụm từ này đều lấy từ kinh nghiệm của

đầu năm 2004 trở đi, tại Uganda hệ thống đa đảng chính thức hoạt động.

Trong hệ thống các đảng chính trị của Uganda hiện nay đảng cầm quyền vẫn là Đảng Phong trào đấu tranh dân tộc (NRM); các đảng đối lập chính gồm Diễn đàn vì sự thay đổi dân chủ (FDC), Đảng Bảo thủ (CP), Diễn đàn Công lý (JF) v.v.

Trong thời kỳ không đảng phái, các cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp đã diễn ra vào năm 1996 và năm 2001. Ứng cử viên tổng thống của NRM là Museveni luôn giành chiến thắng, thậm chí đạt tỷ lệ rất cao là 69,3% năm 2001. Sự ủng hộ của cử tri đối với NRM luôn rất lớn. Tại cuộc bầu cử tổng thống gần nhất năm 2006, ông Museveni vẫn tái đắc cử tổng thống với 59% phiếu bầu, Đảng NRM giành 205/319 ghế⁶.

Tuy vẫn giành chiến thắng, song trước xu thế dân chủ hoá chính trị lên cao tại châu Phi nói chung và tại Uganda nói riêng, NRM và thủ lĩnh của nó là Museveni đang đứng trước những thách thức rất lớn. Các đảng phe đối lập của Uganda đang lớn mạnh; thủ lĩnh của Diễn đàn vì sự thay đổi dân chủ (FDC) là Kizza Besigye, người luôn đứng vị trí thứ hai sau Museveni trong các cuộc bầu cử Tổng thống Uganda đã mở ra cánh cửa cho khả năng bị cạnh tranh và có thể bị thay thế chức vụ tổng thống vào năm 2011.

4-Kết luận

Làn sóng dân chủ hoá chính trị ở châu Phi trong thập niên 1990 đã dẫn đến những thay

đổi lớn lao trong hệ thống các đảng chính trị và các tổ chức chính trị- xã hội ở châu Phi. Hiện nay, mô hình hệ thống đa đảng chính trị của phương Tây đã được du nhập vào gần hết các quốc gia châu Phi và đang vận hành tại cả 3 nước Đông Phi là Kenya, Tanzania và Uganda. Tuy nhiên, nếu lấy tiêu chí dân chủ phải đa đảng hay đa đảng mới dân chủ theo quan điểm của phương Tây thì tình hình ở 3 nước nói trên lại không phản ánh kết quả như vậy.

Tại Kenya, từ cuộc bầu cử năm 1992 hệ thống đa đảng đã được khởi động lại, song không có sự tăng tiến về mặt dân chủ. Kết quả bầu cử đã hợp pháp hoá hoàn toàn chế độ của Tổng thống Moi với chiến thắng ngoạn mục mà ông và đảng của ông dành được trước sự cạnh tranh của các đảng đối lập trong các cuộc bầu cử theo chế độ đa đảng; kết quả này đã không thể có được trong cả 3 cuộc bầu cử trước đó dưới chế độ một đảng tại Kenya.

Với trường hợp Tanzania, từ sau cuộc bầu cử năm 2000, mặc dù đất nước đã xây dựng chế độ đa đảng, song thực chất vẫn là nhà nước một đảng; các đảng phái chính trị đều đẩy mạnh việc tham gia nghị chính, song vẫn chỉ có một đảng đủ sức tiếp cận quyền lực. Đảng đó vẫn là đảng CCM cầm quyền lâu đời ở Tanzania từ thời kỳ đất nước ở trong chế độ một đảng. Khi nói đến nền dân chủ ở đây cũng có nhận xét cho rằng tương lai dân chủ ở Tanzania do vậy cũng không phụ thuộc vào chủ nghĩa đa đảng.

phương Tây chứ không phải xuất phát từ hiện thực của các nước Đông Phi nói trên. Như vậy, mặc dù hiện nay ở cả ba nước Đông Phi nói trên đều đang vận hành hệ thống đa đảng chính trị, song nền dân chủ tại đó vẫn rất yếu.

Xét về mặt thực chất, sân chơi chính trị vẫn chưa bình đẳng cho tất cả mọi đảng. Đảng cầm quyền do nắm nhà nước trong tay nên có thực quyền và nhiều khi dùng quyền lực nhà nước (các điều khoản hiến pháp và các luật cũng như nhiều thiết chế và phương tiện khác) để phục vụ cho lợi ích của mình khiến các đảng khác, nhất là các đảng đối lập luôn bị rơi vào thế yếu, khó tiếp cận với quyền lực. Bên cạnh đó, các đảng đối lập không những non về kinh nghiệm chính trị mà còn thiếu thống nhất, thậm chí hay bị chia rẽ. Tất cả những điều này làm cho hệ thống đa đảng ở nhiều nước châu Phi chỉ tồn tại một cách hình thức. Điểm yếu của các đảng chính trị ở châu Phi vẫn tiếp tục tồn tại, đó là: sự tranh giành ngôi vị, chức tước, nhất là vị trí thủ lĩnh trong nội bộ đảng; các nhà chính trị thủ lĩnh thì luôn lợi dụng đảng, lấy đó làm tấm vé để đi đến quyền lực nhà nước: còn các đảng vẫn lấy lợi ích của cá nhân và của một nhóm nhỏ làm trọng. Chính hạn chế này của các đảng

chính trị đã tạo thành bức ngăn, không làm nên sức hút đối với quảng đại quần chúng. Người dân châu Phi vốn truyền thống đã gắn bó với các thủ lĩnh bộ tộc, bộ lạc nên các điểm yếu như vậy của các đảng chính trị làm cho họ vẫn tiếp tục gắn bó với thủ lĩnh bộ tộc, bộ lạc của họ như cũ và không gắn bó với các đảng chính trị. Các đảng chính trị một khi không xây dựng được đội ngũ cử tri cho mình thì việc chiến thắng trong các cuộc bầu cử quốc hội luôn là khó khăn rất lớn.

Mặt bằng dân trí ở các nước châu Phi còn thấp, kinh tế còn nghèo nàn lạc hậu, chính trị luôn đứng trước nguy cơ bất ổn, mâu thuẫn và xung đột luôn thường trực. Trong một bối cảnh như vậy thì sự dập khuôn mô hình dân chủ đa đảng của phương Tây là không phù hợp. Hệ thống các đảng chính trị được xây dựng nhanh chóng tại 3 nước có lẽ chỉ mang tính phong trào, thiếu cơ sở vững chắc, ổn định và do vậy chỉ mang tính hình thức. Kết quả dân chủ hoá chính trị như người dân châu Phi mong muốn vì thế vẫn không đạt được. Vấn đề quan trọng đặt ra cho 3 nước Đông Phi nói riêng và các nước châu Phi nói chung là cần phải tìm kiếm và xây dựng một mô hình thể chế chính trị thích hợp nhất với các điều kiện đặc thù của châu Phi.

Chú thích:

¹ Paul J. Kaiser and Wafula Okuma, *Democratic Transitions in East Africa*, Ashgate Publishing Company, 2004, p.39

² Paul J. Kaiser and Wafula Okuma, *Democratic Transitions in East Africa*, Ashgate Publishing Company, 2004, p.44-45

³ Kenya Presidential Election, 2007. From Wikipedia, the free encyclopedia.

⁴ Cùng nguồn 2

⁵ Nguồn: Tanzania Presidential Election, 2005 and Tanzania General Election, 2005, from Wikipedia, the free encyclopedia.

⁶ New Vision Newspaper, Electoral Commission of Uganda and Iner-Parliamentary Union

Tài liệu tham khảo

1. Paul J. Kaiser and Wafula Okuma, *Democratic Transitions in East Africa*, Ashgate Publishing Company, 2004

2. Paul Nugent, *Africa since Independence*, Palgrave Macmillan, 2004

2. *Tanzania Presidential Election, 2005 and Tanzania General Election, 2005*, from Wikipedia, the free encyclopedia.

3. New Vision Newspaper, *Electoral Commission of Uganda and Inter-Parliamentary Union*

4. *Kenya Presidential Election, 2007*, From Wikipedia, the free encyclopedia